TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 18/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lõi và bà H Luyên Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện VKSND huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; sinh ngày 06/3/1964 tại tỉnh Phú Yên; Nguyên quán: Thôn Ph, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, con bà Nguyễn Thị C (Đều đã chết); vợ Nguyễn Thị K, sinh năm 1967 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996; cùng trú tại Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Chị **Tô Thị T**, sinh năm: 1977; địa chỉ: Bản Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh **Phạm Hữu Ph**, sinh năm 1986; địa chỉ: Bản Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó chị Tô Thị Tđang nợ Nguyễn Văn Th số tiền 238.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi tám triệu đồng)* nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/03/2021,

Nguyễn Văn Th đến nhà chị T để yêu cầu chị T trả nợ *(chị T là em họ của Th)*. Sau khi đến nhà, gặp chị T, Th nói *"Mày trả tiền cho tao, mày cứ hẹn miết"* chị Ttrả lời *"Từ từ còn tiêu, em hái em trả một ít"*, Th nói *"Một tao cho giang hồ vào lấy một nửa tao một nửa, hai là tao đưa ra tòa chứ mày định ăn cướp của tao à"* chị Ttrả lời *"Từ từ em trả, chứ anh có giết em cũng không có trả bây giờ"*. Th và chị Tnói chuyện tiếp một lúc nhưng hai bên không giải quyết được nên chị Tlấy xe mô tô chạy ra ngoài đổi nước uống. Lúc này, Th quyết định sẽ hốt tiêu của chị Tđang phơi ở sân để lấy trừ nợ. Th đi lại chỗ bạt đang phơi tiêu khô, dùng tay gom lại, lấy 02 bao xác rắn màu xanh của chị T ở gần đó rồi xúc tiêu đổ vào 02 bao này, sau đó buộc miệng lại rồi ngồi đợi chị T. Quá trình đi đổi nước uống, Chị Tgọi điện thoại cho anh Nguyễn Hữu Ph là hàng xóm, ở sát vườn nhà chị Ttại bản Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nhờ anh Ph qua nhà xem Th đã về hay chưa. Anh Ph sang thì thấy Th đang ngồi ở sân nhà chị Tcùng với 02 (hai) bao tiêu đã hốt. Anh Ph nói chuyện với Th một lúc rồi đi về nhà, lấy điện thoại gọi cho chị Tbiết việc Th đã hốt 02 bao tiêu. Nguyễn Văn Th sau khi đã hốt tiêu thì gọi điện thoại cho chị Tmục đích để cân tiêu nhưng không liên lạc được nên vác 02 (hai) bao tiêu này đặt lên phía trước và phía sau xe mô tô biển kiểm soát 78F9 - 2844 của Th, dùng dây buộc lại rồi chở về nhà Th tại thôn 7, xã Đ huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi chị Tvề nhà, phát hiện số tiêu đang phơi ở sân bị mất, nên đã trình báo đến Cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời đã thu giữ 02 (hai) bao xác rắn màu xanh buộc miệng, bên trong có chứa hạt tiêu đen tại nhà Nguyễn Văn Th, thuộc thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có tổng trọng lượng là 95kg, trừ trọng lượng bao bì còn lại 94,4kg.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 13/HĐ-ĐG, ngày 26/04/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị thành tiền của 94,4kg tiêu đen tại thời điểm ngày 21/03/2021 là 6.985.600 đồng *(Sáu triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm đồng).*

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS -ĐS ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng số: 39/CT-VKS –ĐS ngày 16/7/2021: Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1

Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Tô Thị T02 (hai) bao tiêu, có tổng trọng lượng 94,4 kg cùng bao xác rắn là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối xe mô tô nhãn hiệu DARLING, biển kiểm soát: 78F9 - 2844, Nguyễn Văn Th đã sử dụng làm phương tiện chở tài sản sau khi chiếm đoạt. Quá trình điều tra xác định, năm 2010, Nguyễn Văn Th mua lại chiếc xe mô tô này tại huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, của một người không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* nhưng không viết giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 78F9 - 2844 nói trên do ông Ngô Văn Q, sinh năm: 1966, nơi cư trú: thôn Ph, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện nay ông Q không đăng ký thường trú tại thôn Ph, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên nên không làm việc được. Do thời gian mua bán đã lâu, chủ sở hữu không trình báo hoặc khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền đối với chiếc xe mô tô nói trên. Do đó đề nghị cần tịch thu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78F9 -2844, để sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Tô Thị T không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ xin được áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại có mặt không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa, xét thấy bị hại chị Tô Thị T; người làm chứng anh Phạm Hữu Ph vắng mặt tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 00’ ngày 21/3/2021, bị cáo Nguyễn Văn Th đến nhà chị Tô Thị T tại bản Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để yêu cầu chị Ttrả tiền nợ Th trước đó. Do không giải quyết được việc nợ nần và lợi dụng chị Tđi ra ngoài, Nguyễn Văn Th đã chiếm đoạt 94,4kg tiêu khô của chị T rồi mang về nhà nhằm mục đích trừ nợ. Tổng giá trị thiệt hại của 94,4kg tiêu khô mà Nguyễn Văn Th chiếm đoạt của chị Tô Thị T là 6.985.600 đồng đồng *(Sáu triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm đồng)*. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chỉ vì bực tức bị hại không trả nợ, lẽ ra bị cáo yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật thì bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Tô Thị Tđể trừ nợ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có thời gian suy nghĩ, hối hận về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tuy nhiên HĐXX xét thấy hiện tại bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản trộm cắp đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu

bồi thường và đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc thực hiện hành vi phạm tội là tự phát, do bức xúc vì bị hại nợ số tiền lớn, không trả, dẫn đến gia đình gặp khó khăn. Bị cáo là lao động chính, vợ đau ốm nặng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, nếu cho hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên hội đồng xét xử chấp nhận xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 11/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Song trả lại tài sản là 94,4 kg tiêu là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối xe mô tô nhãn hiệu DARLING, biển kiểm soát: 78F9 - 2844, Nguyễn Văn Th đã sử dụng làm phương tiện chở tài sản sau khi chiếm đoạt. Quá trình điều tra xác định, năm 2010, Nguyễn Văn Th mua lại chiếc xe mô tô này tại huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, của một người không rõ nhân thân lai lịch, với số tiền 1.500.000 đồng *(một triệu năm trăm ngàn đồng)* nhưng không viết giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 78F9 - 2844 nói trên do ông Ngô Văn Q, sinh năm: 1966, nơi cư trú: thôn Ph, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện nay ông Q không đăng ký thường trú tại thôn Ph, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên nên không làm việc được. Thời gian mua bán đã lâu, chủ sở hữu không trình báo hoặc khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền, do đó cần chấp nhận tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh bị cáo hiện nay đang gặp nhiều khó khăn nên HĐXX xét không cần thiết phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX chấp nhận xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 64 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 11/6/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Song trả lại tài sản là 94,4 kg tiêu khô và 02 bao xác rắn cho chị Tô Thị Tlà chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu DARLING, biển kiểm soát: 78F9 - 2844, màu sơn nâu, số khung DRL 10002107125, số máy 150FMG02107125 (Kèm 01 giấy đăng ký xe mô tô số A0091965 mang tên Ngô Văn Quang).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2021 giữa Công an huyện Đắk Song và Chi cục THADS huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ TRÚC LINH